LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/05/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+BK4+TD1	7:25	5+0+16	0+0+0		2+2+17	0+0+0	
2		VSP01+CLO+VSP02	7:25	8+13+0	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
3		P8+TTC1+TTC3	7:25	20+2+0	0+0+0		18+0+1	0+0+0	chuyen 2 P8 TTC3
4		P5+TD3	9:25	2+19	0+0		0+22	0+0	
5		CLO+BK9	9:25	15+4	0+0		2+20	0+0	
6		PPD+P1+RCDM	11:25	8+8+0	0+0+0		0+10+3	0+0+0	
7		TD1+P8+P7	11:25	16+0+5	0+0+0		7+4+0	0+0+0	

TTĐĐSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày P1-3ng

VNH SOUTH
Cùng bay tới thành công

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 18/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO:P1 - BK4 - TD1	CREW: QVIỆT - HTRUNG - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/2119	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ VĂN TOÀN	P1	70	1	4			72	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SỞ	P1						68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN CÔNG HOÀNG	P1	73	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THẾ QUANG	P1	71	1	12			75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH VĂN TÁM	P1	72	1	12			62	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	35	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN NAM	TD1	25	1	9	2	10	80	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ QUỐC BẢO	TD1	29	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VĂN HỘI	TD1	33	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	34	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	23-24	2	15			80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ANH	TD1	28	1	13			84	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ VĂN HUY	TD1	30	1	6			75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÒA	TD1	31-32	2	10			85	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MINH HOÀNG	TD1	37	1	6	2	20	70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOÀN HIẾU	TD1	26	1	12	4	80	72	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC NGỌC	TD1	27	1	14			86	KHOAN	Vietnamese
18	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD1	36	1	8			59	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ THANH THÁI	TD1	40	1	16			101	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN MINH PHÚC	TD1	38-39	2	20			67	KHOAN	Vietnamese
21	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD1	43	1	3			79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P1	5	340	4	32	0	0	2		
2	BK4	0	0	0	0	0	0	3		
3	TD1	16	1.212	19	148	8	110	17		
	TOTAL	21	1.552	23	180	8	110	22		
	WEIGHT KG		1.552		180		110			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.	VNHS REP.	CREW
NGUYỄN THÚC HÀ	LẠI HỒNG ĐIỆP	NGUYỄN QUANG VIỆT ☐ NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG ☑

FLIGHT MANIFEST

VNH SOUTH
Cùng bay tới thành công

VIETSOVPETRO

DATE: 18/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM - 1	TO:VSP01 - CLO - VSP02	CREW: LINH - M.ĐỨC - TÚ	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/2122	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	MIRSAIAPOV R. R.	VSP01	48	1	5			107	ПДНГ	Russian
2	NGUYỄN VĂN TRÌNH	VSP01	50	1	5			79	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN HẰNG HẢI	VSP01	55	1	4			88	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH TUẤN	VSP01	49	1	12			78	ANTOAN	Vietnamese
5	NGÔ KIM LÂM	VSP01	51-52	2	20			70	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	VSP01	53	1	12			77	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN THẾ DŨ	VSP01	54	1	11			71	CODIEN	Vietnamese
8	ĐẶNG NGỌC SƠN	VSP01	47	1	20			61	CODIEN	Vietnamese
9	VOROBYEV SERGEY	CLO	62	1	4			102	KHOAN	Russian
10	DATSKO PAVEL	CLO	68	1	11			114	KHOAN	Russian
11	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	64	1	11			69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HUY THÁI	CLO	60	1	2			73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH BÌNH	CLO	63	1	7			78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	67	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN HỮU SƠN	CLO	59	1	10			70	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN BỐN	CLO	58	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	65	1	8			61	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN BÙI QUANG	CLO	69-70	2	13			73	KHOAN	Vietnamese
19	TRƯƠNG VĂN THỌ	CLO	61	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
20	HOÀNG VĂN TUẤN	CLO	66	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC HẢI	CLO	71-72	2	11			79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP01	8	631	9	89	0	0	0		
2	CLO	13	1.001	15	93	0	0	17		
3	VSP02	0	0	0	0	1	10	5		
	TOTAL	21	1.632	24	182	1	10	22		
	WEIGHT KG		1.632		182		10			

GRAND TOAL: **1.824** KGS

VSP REP.	VNHS REP.	CREW
NGUYEN THUC HA	NGUYEN THI KIEU THU	NGO VAN LINH ☐ NGUYỄN MINH ĐỨC ☑

FLIGHT MANIFEST

VNH SOUTH
Cùng bay tới thành công

VIETSOVPETRO

DATE: 18/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO:P8 - TTC1 - TTC3	CREW: VTHU - LHẢI - TDUNG - THỤ	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/2125	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	BUI VAN CHINH	P8				1	20	89	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN QUOC TUAN	P8						65	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN MINH HIEU	P8	20	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TAN PHUOC	P8	17	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG HAO	P8	19	1	4			84	KHOAN	Vietnamese
6	KHUAT QUANG KIEN	P8	18	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN HIEN	P8	11	1	9			76	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC LAM	P8	13	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUY HUNG	P8	14	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DINH THUYET	P8	15	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN PHAN DIEP	P8	05	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN TUAN LONG	P8	16	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
13	LE TIEN DUNG	P8	10	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN THOA	P8	50	1	11			81	CODIEN	Vietnamese
15	LE TAN GIAU	P8	21-22	2	12			50	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH CONG	P8	12	1	3			73	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TUNG	P8	06	1	4			76	PSV	Vietnamese
18	DO DAI DUONG	P8	08	1	4			56	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN MINH GIAU	P8	07	1	4			66	PSV	Vietnamese
20	TRAN MINH TRI	P8	08	1	6			58	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN KHANH HUNG	TTC1	94, 98	2	16	2	33	78	CODIEN	Vietnamese
22	PHAM VAN DUNG	TTC1	95	1	13			53	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	20	1.389	19	102	1	20	18 + 2		CHUYEN 02 PAX P8-TTC3
2	TTC1	2	131	3	29	2	33	0		
3	TTC3	0	0	0	0	1	6	1		
	TOTAL	22	1.520	22	131	4	59	19		
	WEIGHT KG		1.520		131		59			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.	VNHS REP.	CREW
NGUYEN THUC HA	NGUYEN THI MY HANH	PHAM VAN THU ☑
		LUU THANH HAI ☐

VNH SOUTH
Cùng bay tới thành công

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 18/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
B.CARD: TRANG-2	TO:P5 - TD3	CREW: QVIỆT - HTRUNG - THÀNH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/2120	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	CHU TUẤN ANH	P5	31	1	14			62	CODIEN	Vietnamese
2	VŨ THANH BÌNH	P5	80	1	12	1	13	66	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	64	1	11	1	4	77	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN QUANG BẮC	TD3	61	1	6	4	55	69	KHOAN	Vietnamese
5	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	69	1	5	1	15	90	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN LÝ	TD3	55	1	6			60	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	65	1	2			100	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOÀN HÀ MINH TUẤN	TD3	58	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HƯNG	TD3	59	1	10			78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG THÁI	TD3	56	1	7			65	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TIẾN DŨNG	TD3						70	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN QUÂN	TD3	62-63	2	15			69	KHOAN	Vietnamese
13	LƯU ĐÌNH MINH	TD3	67	1	8	1	15	83	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ THẾ CÔNG	TD3	70	1	11			76	KHOAN	Vietnamese
15	BÙI TRUNG HIẾU	TD3	71	1	12			71	KHOAN	Vietnamese
16	CAO QUANG HƯNG	TD3	66	1	9	1	18	111	CODIEN	Vietnamese
17	ĐỖ ĐỨC ANH	TD3	72	1	14			84	CODIEN	Vietnamese
18	VÕ HỮU TÂN	TD3						78	DVL	Vietnamese
19	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	60	1	13			70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN VINH	TD3	54	1	4			68	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HÒA	TD3	57	1	5			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P5	2	128	2	26	1	13	0		
2	TD3	19	1.463	18	145	8	107	22		
	TOTAL	**21**	**1.591**	**20**	**171**	**9**	**120**	**22**		
	WEIGHT KG		**1.591**		**171**		**120**			

GRAND TOAL: **1.882** KGS

VSP REP.	VNHS REP.	CREW
NGUYỄN THÚC HÀ	VŨ THỊ THU HƯƠNG	NGUYỄN QUANG VIỆT ☑
		NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG ☐

FLIGHT MANIFEST

VNH SOUTH
Cùng bay tới thành công

VIETSOVPETRO

DATE: 18/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
B.CARD: CAM - 2	TO:CLO - BK9	CREW: LINH - M.ĐỨC - TÚ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM26/2123	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	BUI QUANG MẠNH	CLO	74-75	2	10			75	KHOAN	Vietnamese
2	LƯU XUÂN HẠNH	CLO	80	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH VĂN BẮC	CLO	76	1	13			67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐẠT	CLO	77	1	7			56	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN YÊN	CLO	81	1	7			49	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ NGỌC LUẬN	CLO	79	1	11			65	KHOAN	Vietnamese
7	JOHN TRIA OGSIMER	CLO	86-87	2	22			93	BAKER HU(	Khác
8	VŨ QUANG	CLO	91	1	10			72	D-HANH	Vietnamese
9	ĐOÀN XUÂN CƯỜNG	CLO	82	1	13			69	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY NHẬT	CLO	83-85	3	16			80	CODIEN	Vietnamese
11	MULNIUCHKIN V.V.	CLO	88-89	2	17			88	DVL	Russian
12	ĐỖ THANH HẢI	CLO	90	1	8			67	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY ĐỒNG	CLO	73	1	3			67	PSV	Vietnamese
14	VŨ MẠNH HƯỜNG	CLO	78	1	6			51	PSV	Vietnamese
15	VŨ MINH ĐỨC	BK9	24-25	2	18	3	49	94	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM THÁI SƠN	BK9	26-27	2	12			82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC HÙNG	BK9	23	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN DUY KHANH	BK9	21-22	2	20			77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	14	969	19	151	0	0	0		
2	BK9	4	321	7	60	3	49	20		
	TOTAL	18	1.290	26	211	3	49	20		
	WEIGHT KG		1.290		211		49			

GRAND TOAL: **1.550** KGS

VSP REP.	VNHS REP.	CREW
NGUYEN THUC HA	NGUYEN THI KIEU THU	NGO VAN LINH ☐
		NGUYEN MINH DUC ☑

VNH SOUTH
Cùng bay tới thành công

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 18/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO:PPD - P1 - RCDM	CREW: QVIỆT - NPHÚ - VŨ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM26/2121	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN QUỐC HÙNG	PPD	77-78	2	18	2	40	64	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG MINH	PPD				1	22	82	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN ĐẠT	PPD	76	1	8			67	XAYLAP	Vietnamese
4	HÀ XUÂN THÀNH	PPD	80-81	2	19	2	34	72	XAYLAP	Vietnamese
5	MAI DUY TÂN	PPD	72-73	2	17			69	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH DŨNG	PPD	74-75	2	15			76	XAYLAP	Vietnamese
7	VŨ VĂN HIỆP	PPD	83	1	10	1	12	90	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯU QUÝ TRUNG	PPD	82	1	3			69	PSV	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC HÙNG	P1	80	1	14			88	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH VĂN THÚY	P1	85	1	10	1	13	69	CODIEN	Vietnamese
11	PHAN TRƯỜNG GIANG	P1	81-82	2	11			82	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG NGUYÊN	P1	84	1	6			75	PSV	Vietnamese
13	LÊ HỒNG MINH	P1	76	1	7			72	PSV	Vietnamese
14	DƯƠNG BÁ HÙNG	P1	83	1	5			69	PSV	Vietnamese
15	PHAN SỸ HOÀN	P1	77-78	2	13			65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	P1	74-75	2	19			61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	8	589	11	90	6	108	0		
2	P1	8	581	11	85	1	13	10		
3	RCDM	0	0	0	0	3	42	4		
	TOTAL	16	1.170	22	175	10	163	14		
	WEIGHT KG		1.170		175		163			

GRAND TOAL: **1.508** KGS

VSP REP.	VNHS REP.	CREW
NGUYỄN THÚC HÀ	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	NGUYỄN QUANG VIỆT ☐ ĐÀO NGỌC PHÚ ☑

VNH SOUTH
Cùng bay tới thành công

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 18/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
B.CARD: CAM - 3	TO:TD1 - P8 - P7	CREW: XHOÀN - N.ANH - THỤ	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM26/2124	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐAO DUY ĐIỆP	TD1	63	1	19			81	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG CÔNG QUANG	TD1	74	1	19			109	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC QUANG	TD1	53	1	19			59	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ VĂN DŨNG	TD1	58	1	19			73	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐAO VĂN KHỐI	TD1	56-57	2	20			55	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC LỢI	TD1	64-65	2	18			62	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY GIANG	TD1	61-62	2	19			66	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VĂN SỸ	TD1	66-67	2	19			65	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ PHÚ TOÀ	TD1	59-60	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN NHƯ PHƯƠNG	TD1	54-55	2	14			72	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAN THANH NGHIÊM	TD1	51-52	2	20			64	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN KHÁNH HƯNG	TD1	68-69	2	20			71	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH NGỌC	TD1	70-71	2	20	1	20	87	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	TD1	72-73	2	19			73	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐINH THANH BÌNH	TD1	50	1	9			74	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN THẾ HẠNH	P7	42	1	13			72	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ XUÂN TÂM	P7	43	1	14			66	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ANH TUẤN	P7	44-45	2	12			72	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN KHIÊM TRÍ	P7	46-47	2	16			78	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	P7	48	1	11			79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	15	1.076	25	274	1	20	7		
2	P8	0	0	0	0	0	0	4		
3	P7	5	367	7	66	0	0	0		
	TOTAL	20	1.443	32	340	1	20	11		
	WEIGHT KG		1.443		340		20			

GRAND TOAL: **1.803** KGS

VSP REP.	VNHS REP.	CREW
NGUYEN THUC HA	NGUYEN THI KIEU THU	DO XUAN HOAN ☐
		NGHIEM VIET ANH ☑